

HỢP TÁC QUỐC TẾ - MỘT GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỔI MỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM QUẢNG TRỊ

○ LÊ VĂN AN*

Hệ thống giáo dục đại học (GDDH) Việt Nam đang tiến hành đổi mới căn bản và toàn diện, đòi hỏi các trường cao đẳng và đại học trong nước phải thực hiện đổi mới để nâng cao chất lượng đào tạo (ĐT), đáp ứng yêu cầu xã hội và hội nhập quốc tế nhằm phục vụ mục tiêu phát triển KT-XH của đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Trong bối cảnh đó, Trường Cao đẳng Sư phạm (CĐSP) Quảng Trị đã xây dựng «*Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2010-2015 và tầm nhìn đến năm 2020*». Để thực hiện chiến lược này, bên cạnh những nỗ lực phát triển khác, nhà trường tập trung chủ yếu vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ và xem hợp tác quốc tế là một trong những giải pháp hữu hiệu.

Tiếp tục thực hiện chính sách hợp tác phát triển của Chính phủ Phần Lan, năm 2009, Bộ Ngoại giao Phần Lan phát động Chương trình «*Hỗ trợ nâng cao năng lực cho các cơ sở GDDH của các nước đang phát triển*» (gọi tắt là HEI-ICI) và kêu gọi sự hợp tác giữa các cơ sở GDDH Phần Lan (với tư cách là đối tác) với các cơ sở GDDH ở các nước đang phát triển (với tư cách là đối tượng hưởng lợi). Mục đích của Chương trình là nhằm nâng cao năng lực cho các trường đối tác ở các nước đang phát triển thông qua các hoạt động:

- Nâng cao năng lực về cơ cấu tổ chức và chức năng hoạt động chủ yếu của cơ sở GDDH ở các nước đang phát triển;
- Biên soạn chương trình, nâng cao chất lượng giảng dạy và phương pháp sư phạm;
- Đổi mới cơ chế quản lý;
- Đổi mới hệ thống thông tin và thư viện;
- Giúp đội ngũ giảng viên (GV) nâng cao khả năng quốc tế hoá và học tập lẫn nhau;
- ĐT cán bộ tập huấn;
- Các hoạt động hỗ trợ bình đẳng giới, giúp GV thiếu kinh nghiệm và hỗ trợ hoà nhập cho các nhóm đối tượng thường gặp khó khăn.

Từ năm 2002, sau khi kết thúc *Dự án ĐT nghề (VIETVOC)*, Trường CĐSP Quảng Trị đã duy trì quan hệ tốt đẹp với các đối tác Phần Lan để phát huy tính bền vững của *Dự án VIETVOC* và tìm cơ

hội hợp tác mới. Là một trong số những đối tác chính của *Dự án VIETVOC*, Trường ĐHSP - ĐH Khoa học ứng dụng Jyväskylä đã tích cực tăng cường quan hệ và luôn quan tâm tìm kiếm dự án để tiếp tục hợp tác, giúp đỡ Trường CĐSP Quảng Trị. Tháng 11/2009, Trường ĐHSP - ĐH Khoa học ứng dụng Jyväskylä đề nghị Trường CĐSP Quảng Trị hợp tác lập dự án.

Tháng 12/2009, Trường ĐHSP - ĐH Khoa học ứng dụng Jyväskylä đã tổ chức một cuộc hội thảo lập kế hoạch định hướng mục tiêu dự án, mời đại diện của Trường CĐSP Quảng Trị và Trường ĐH Khoa học ứng dụng Hameelinna (Phần Lan) tham dự. Sau Hội thảo, *Dự án* ra đời với tên gọi «*Nâng cao năng lực lãnh đạo và quản lý giáo dục của Trường CĐSP Quảng Trị*» gồm 2 đối tác Phần Lan nói trên, Trường CĐSP Quảng Trị với tư cách là đối tượng hưởng lợi và Trường ĐHSP - ĐH Huế là đối tác hỗ trợ ĐT.

Bên cạnh mục tiêu tổng quát của *Dự án* là nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) và GV của Trường CĐSP Quảng Trị, chuẩn bị điều kiện cơ bản cho việc thực hiện «*Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2010-2015 và tầm nhìn đến năm 2020*», các mục tiêu cụ thể được xác định là: - Đội ngũ CBQL và GV của Trường CĐSP Quảng Trị có kỹ năng lãnh đạo và quản lý giáo dục cần thiết nhằm đáp ứng tốt hơn những thách thức của đổi mới GDDH đang được tiến hành ở Việt Nam; - Trường CĐSP Quảng Trị cung cấp chương trình ĐT chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường lao động địa phương và tăng cường hội nhập khu vực.

Sau khi được Bộ Ngoại giao Phần Lan chính thức phê duyệt, tài trợ (4/5/2011) và được các cơ quan thẩm quyền tỉnh Quảng Trị thẩm định, cho phép tiếp nhận, *Dự án* bắt đầu được triển khai vào tháng 6/2011. Các hoạt động của *Dự án* tập trung vào việc tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBQL và GV được tổ chức trực

* Phòng Quản lý NCKH - đối ngoại, Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị

tiếp tại Trường CĐSP Quảng Trị và trực tuyến qua mạng internet. Đối với CBQL, nội dung tập huấn bao gồm kiến thức và kỹ năng xây dựng chiến lược phát triển nhà trường và đơn vị, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chương trình ĐT và đảm bảo chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội. GV được bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về xác định nhu cầu người học, về biên soạn chương trình, giáo trình và phương pháp giảng dạy theo học chế tín chỉ. Ngoài ra, Dự án còn có tập huấn ĐT 4 cán bộ trợ giảng nhằm giúp người học có điều kiện tiếp thu tốt các nội dung tập huấn.

Qua hơn 1,5 năm triển khai thực hiện, Dự án đã tổ chức 55 buổi tập huấn dành cho CBQL, 55 buổi cho GV và 5 buổi cho cán bộ trợ giảng. Mặc dù trong thời gian diễn ra các hoạt động của Dự án nhà trường vẫn phải thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học nhưng đại đa số CBQL và GV đã tích cực tham gia các đợt bồi dưỡng (71,4% CBQL, 70,7% GV và 100% cán bộ trợ giảng tham gia 70% số buổi tập huấn trở lên, đạt chỉ tiêu Dự án đề ra). Quan trọng hơn, kết quả đạt được là CBQL và GV của Trường CĐSP Quảng Trị đã nhận thức sự cần thiết phải đổi mới tư duy để đáp ứng những thách thức đặt ra trong quá trình đổi mới GDDH Việt Nam; phải gắn kết chiến lược phát triển nhà trường, chương trình ĐT với nhu cầu xã hội. CBQL và GV cần đổi mới phương pháp làm việc, chú trọng phát huy sự tham gia của đội ngũ trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch, tiếp thu và xử lý các ý kiến phản hồi. CBQL và GV được cung cấp các công cụ hoặc phương pháp về quản lý, giảng dạy và bước đầu vận dụng thành công vào vào thực tiễn công tác của nhà trường.

Một trong những hợp phần của Dự án là đánh giá ngoài nhằm đảm bảo tính khách quan trong việc đánh giá quá trình thực hiện Dự án. Theo kết quả đánh giá của Viện Quản lý tri thức về Công nghệ (TIKM) - đơn vị được hợp đồng đánh giá, Dự án đã được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch dự kiến và đạt các kết quả mong đợi. Thực tế, đội ngũ CBQL và GV của Trường CĐSP Quảng Trị đã được trang bị những kiến thức, kỹ năng về quản lý, giảng dạy và có khả năng vận dụng những gì đã học được vào thực tiễn.

Tuy nhiên, những kết quả đạt được chỉ là sự khởi đầu của một quá trình thay đổi và phát triển. Cần phải có thêm thời gian rèn luyện để đạt đến sự thành thạo về kỹ năng, sự vững vàng về năng lực của mỗi cá nhân và bảo đảm tính bền vững

của Dự án. Mặt khác, cần phải có một môi trường kỹ thuật, công nghệ tương ứng mới có thể vận dụng các nội dung tập huấn đạt kết quả tốt. Vì vậy, việc cần làm tiếp theo là cải tạo hạ tầng công nghệ thông tin truyền thông, số hóa các hoạt động quản lý và làm cho điều kiện, môi trường giảng dạy, học tập trở nên phong phú, đa dạng và thuận lợi hơn.

Phần Lan là nước đứng đầu thế giới về chất lượng giáo dục. Đối với Trường CĐSP Quảng Trị, sự hợp tác, hỗ trợ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng và chia sẻ kinh nghiệm về GD-ĐT của Phần Lan là một dịp tốt để củng cố, nâng cao chất lượng ĐT, phát triển chất lượng đội ngũ, hướng tới tương lai trở thành Trường Đại học Quảng Trị. □

SUMMARY

In response to the requirements of Vietnam's current higher education reform, Quang Tri Teacher Training College worked out its "Development strategy for 2010-2015 and vision to the year 2020". To implement the strategy, apart from other development efforts, the college has focused on improving the quality of its human resource with international cooperation being one of the effective solutions.

Linh hoạt phương pháp dạy học...

(Tiếp theo trang 47)

Academic Staff at the University of Tasmania, Final Report: 2005.

(3) The University Of Queensland. *Academic guidelines for flexible learning at the university of queensland*; 2002.

(4) DNP. *Learning Styles: Kolb's Theory of Experiential Learning, Trinity College, Dublin 2002*, <http://www.scss.tcd.ie/>

(5) Nguyễn Văn Khôi. **Lý luận dạy học công nghệ, phần kỹ thuật công nghiệp ở trung học cơ sở**. NXB Đại học sư phạm (giáo trình CĐSP), H 2007.

(6) Phạm Việt Vương. **Giáo dục học**. NXB Đại học sư phạm, Hà Nội, 2008.

(7) Phan Trọng Ngọ - Dương Diệu Hoa - Nguyễn Thị Mùi. **Tâm lý học hoạt động và khả năng ứng dụng vào lĩnh vực dạy học**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2000.

SUMMARY

In engineering practice teaching, experience and learning styles of each student is different. Therefore, while planning teaching, teachers devise teaching methods accordingly to achieve teaching objectives. Depending on the actual conditions of the classroom, teachers select and use the most appropriate teaching practice.